

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Mạnh Tiến – Bí thư BCH Đoàn Thanh niên huyện Nghĩa Hưng.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn – cán bộ nghỉ hưu tại xã Nghĩa Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T - Sinh ngày 05/5/2004 tại xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1977, hiện sinh sống tại xã T, huyện T0, Nam Định; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Phạm Văn T đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt;

2. Phạm Xuân A - Sinh ngày 01/5/2005 tại xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1979 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1982, hiện sinh sống tại Xã T, huyện T0, Nam Định; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo

Phạm Xuân A đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 22/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân A là ông Nguyễn Hoài K – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.; vắng mặt.

Người đại diện cho bị cáo A là bà Đoàn Thị N (là mẹ bị cáo), sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Vũ Văn H - Sinh ngày 12/01/2005 tại xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1983 và bà Đàm Thị D, sinh năm 1983, hiện sinh sống tại Xã T, huyện T0; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Vũ Văn H đầu thú, tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 22/11/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H là bà Trần Thị M – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

Người đại diện cho bị cáo H là bà Đàm Thị D (là mẹ bị cáo), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thành P – Sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.; có mặt

2. Anh Trần Văn D – Sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thế Đ - Sinh năm: 2006; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn V – Sinh năm: 2004; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn D – Sinh năm 2003; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2022, Vũ Huy H, sinh năm 2004 đến nhà Phạm Văn T, sinh ngày 05/5/2004, cùng ở Thôn X, xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định rủ đi chơi tại Thị trấn G, huyện N0, tỉnh Nam Định, Trường đồng ý. H điều khiển xe máy điện biển số 18MĐ4-043.XX chở T đi xuống Thị trấn G theo đường tỉnh 490C. Khi đến khu vực cổng chào thuộc tổ dân phố 1, Thị trấn G thì lần lượt các xe mô tô do Trần Văn V, sinh năm 2004, ở Xóm Z1, xã S, huyện N0, Nam Định điều khiển chở sau là Trần Văn D, sinh năm 2003, ở Xóm Z2, xã S, huyện N0, Nam Định; Nguyễn Thành P,

sinh ngày 08/6/2004 điều khiển chở sau là Nguyễn Thế Đ, sinh năm 2006; Trần Văn D, sinh năm 2003 ở xóm Z3, xã S đi một xe điều khiển xe đi vượt lên trước đầu xe của H. Thấy vậy T bảo H đi vượt lên, T hỏi “Các anh đi đứng kiểu gì mà tạt đầu xe em” thì nhóm của V không nói gì và kéo ga vượt đi trước. Khi đến ngã ba đèn xanh đèn đỏ giao nhau với Quốc lộ 37B, thuộc Tổ dân Phố A, Thị trấn G, H dừng xe chờ đèn xanh thì nhóm của V đi đến và cầm 01 đoạn gạch dọa đánh, H xin lỗi rồi nhóm của V đi về phía xã S. Sau đó, T điện thoại rủ Phạm Xuân A, sinh ngày 01/5/2005 ra nói chuyện; A điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn H, sinh ngày 12/01/2005, cùng ở X, Xã T, huyện T0 đi đến. T nói “Tao vừa bị dọa đánh, đuổi theo để đánh chúng nó”, A và H đồng ý, H không tham gia và đi về nhà. A điều khiển xe mô tô chở H ngồi giữa và T ngồi sau cùng đuổi theo nhóm của V. Khi đến cổng công ty Nam K, khu công nghiệp S, A thấy V cầm gạch dọa ném nên dừng xe lại, V kéo ga chạy về phía cầu N (đường tỉnh 490B). Lúc này T và A xuống xe nhặt mỗi người 02 cục bê tông và lên xe H điều khiển đuổi theo. Trên đường đi thấy V, D (Xóm F), P, D (Xóm J) đang đứng ở đầu cầu phía Nam cầu N (đường tỉnh 490B), Hoàn điều khiển xe đi xuống phía Nam theo đường tỉnh 490B. Trí điều khiển xe chở D (Xóm J) đuổi theo sau; V điều khiển xe mô tô chở D đi làn đối diện còn Đ đi về trước. Khi đến điểm quay đầu, H quay xe đi lên và dừng lại ở đầu cầu phía Bắc cầu N, cả T, A, H đều xuống xe. Lúc này xe V và D đi theo hướng từ Nam lên Bắc ở phần đường phía Tây, V đi lên dải phân cách cứng giữa cầu cầm 02 cục bê tông ném về phía V và D song không trúng. Sau đó xe P và D đi theo hướng từ Nam lên Bắc trên phần đường phía Đông, khi đi ngang vị trí T đứng, T cầm cục bê tông, kích thước 10x8x5 cm ném về phía đầu xe mô tô làm P mất lái, xe bị đổ xuống đường, P và D ngã xuống đường, cả người và xe bị rê trên mặt đường khoảng 30 mét thì dừng lại. Sau đó, T, A và H đến dùng tay chân để đánh vào vùng mặt, người của P và D. Thấy P và D bị đánh V và D chạy lại can ngăn thì bị A đuổi, V và D bỏ chạy. Sau đó T, A và H lên xe đi về.

Hậu quả: Anh Nguyễn Thành P bị đa chấn thương, chấn thương sọ não: Vỡ lún xoang trán hai bên, tụ khí trán trái; chấn thương hàm mặt: Vết thương phần mềm vùng trán, hàm dưới cằm phải đã khâu, gãy xương chính mũi, vách ngăn mũi, tụ máu xoang sang hàm hai bên; vết thương mu tay trái, mất đoạn gân đuôi ngón III do chấn thương G10, được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện trung ương quân đội 108, thành phố Hà Nội từ ngày 13/11/2022 đến ngày 23/11/2022 ra viện. Anh Trần Văn D bị rách da mu bàn chân phải, bị thương phần mềm, trầy xước đầu gối trái, điều trị tại Trạm y tế xã S, huyện Nghĩa Hưng.

Gia đình Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành P số tiền 90.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 12.800.000

đồng. Anh P và anh D đã có đơn về việc bồi thường xong dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho T, A và H. Các bị cáo T, A, H đã đến Công an huyện Nghĩa Hưng để đầu thú, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/22/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định 01 vết rách da nhỏ và 01 vết rách da trung bình vùng mặt, gãy xương chính mũi đã xử trí. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành P tại thời điểm giám định 15% (Mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành dấu vết: Rách da trán do tác động với vật có cạnh gây nên, rách da cằm – bờ dưới xương hàm dưới bên phải do vật tày diện giới hạn gây nên, sây sát da do va chạm với vật tày gây nên, gãy xương chính mũi do va đập với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/22/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da nhỏ mu bàn chân trái đã khâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn D tại thời điểm giám định 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành dấu vết: Rách da do tác động với vật có cạnh gây nên, sây sát da do va chạm với vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 427/22/TgT ngày 08/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận thương tích của Trần Văn D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo nhỏ bàn chân trái, không ảnh hưởng chức năng; 02 vết biến đổi rối loạn sắc tố da gối trái.
2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 02% (Hai phần trăm).
3. Cơ chế hình thành vết thương: Rách da do tác động với vật có cạnh gây nên, sây sát da do va chạm với vật tày gây nên. (Bút lục số 62-63)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 426/22/TgT ngày 08/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận thương tích của Nguyễn Thành P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương sọ não và hàm mặt (vết thương phần mềm hàm mặt, vỡ lún 2 bàn xương trán trái lan xuống xoang trán, vỡ thành xoang hàm trái, gãy xương chính mũi, vẹo vách ngăn mũi, mất răng 22, mẻ răng 11 và 12), sau điều trị:

- + Ổ tổn thương não thùy trán trái đường kính nhỏ hơn 02 cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 21%.
- + Lún cả 2 bàn xương sọ kích thước từ 3 cm trở lên, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 25%.
- + Vỡ xoang hàm trái không di lệch: 07%
- + Gãy xương chính mũi, vẹo vách ngăn mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở: 09%.
- + 01 sẹo nhỏ và 01 sẹo trung bình vùng mặt, không ảnh hưởng chức năng: 03%; 06%.
- + Mất răng 22: 02%.
- + Mẻ răng 11, 12: 01%; 01%.
- + Sẹo sát da mũi, không để lại dấu vết thương tích: không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- 01 sẹo nhỏ và 01 sẹo trung bình mu bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng: 01%; 02%
- Sẹo nhỏ mắt cá ngoài chân trái, không ảnh hưởng chức năng: 01%
- 3 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (cổ, ngực và mu bàn chân trái): 0,5%; 0,5%; 0,5%.
- Sẹo sát da mu chân phải, không còn dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương /cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 58% (Năm mươi tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do va đập mạnh với vật tày -diện giới hạn gây nên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà anh Nguyễn Thành P khai: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo T, A, H đã cùng gia đình đã thống nhất thoả thuận được với anh về trách nhiệm giải quyết dân sự và đã bồi thường xong. Nay anh không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Trần Văn D khai: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo T, A, H đã cùng gia đình đã thống nhất thoả thuận được với anh về trách nhiệm giải quyết dân sự và đã bồi thường xong. Nay anh không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 23/02/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã rút một phần quyết định truy tố các bị cáo, cụ thể rút quyết định truy tố các bị cáo về tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ, chỉ truy tố các bị cáo với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm; xếp vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn T là người khởi xướng, rủ rê, nên giữ vai trò thứ nhất còn Phạm Xuân A và Vũ Văn H giữ vai trò đồng phạm. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân A, Vũ Xuân H: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 khoản 1; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 98; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Phạm Xuân A 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

Xử phạt Phạm Xuân H 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 6 tháng đến 5 năm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông, không rõ hình, kích thước 10x8x5cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân A có quan điểm thể hiện: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Bị cáo Phạm Xuân A là người chưa thành niên. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Phạm Xuân A sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an Huyện Nghĩa Hưng để đầu thú nên bị cáo Phạm Xuân A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người đại diện cho bị cáo trình bày cũng thừa nhận việc viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội

và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Bị cáo Vũ Văn H là người chưa thành niên. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Vũ Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an Huyện Nghĩa Hưng để đầu thú nên bị cáo Vũ Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người đại diện cho bị cáo trình bày cũng thừa nhận việc viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội đối với bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm pháp đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày

12/11/2022, tại khu vực cầu N (đường tỉnh 490B) thuộc xóm Z, xã S, huyện N0, Nam Định, Phạm Văn T dùng cục bê tông ném vào xe mô tô biển số 18B1-700.ZZ do anh Nguyễn Thành P đang điều khiển, chở sau là anh Trần Văn D làm xe mô tô đổ xuống đường, anh P và anh D bị ngã xuống đường, cả xe và người bị rên trên mặt đường. Sau đó, Phạm Văn T cùng với Phạm Xuân A và Vũ Văn H đến dùng tay, chân đánh vào mặt và người của P và D, gây thương tích cho anh Trí với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 58%, gây thương tích cho anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%, đây là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (dùng hung khí nguy hiểm). Xét về nguyên nhân phạm tội của các bị cáo thì thấy xuất phát từ việc nhóm của bị cáo (Trường) đã bị nhóm của bị hại (V) gây sự, V dọa đánh T và H, sau đó T mới gọi điện cho A, H đến. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ” đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đối với Phạm Văn T là người rủ các bị cáo A, H cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nên xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với Phạm Xuân A, Vũ Văn H đã tham gia thực hiện hành vi phạm tội khi được trường rủ, nên xếp vị trí thứ hai với vai trò giúp sức. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố các bị Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Gia đình các bị đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người

bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Ngoài ra các bị cáo Phạm Xuân A và Vũ Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an Huyện Nghĩa Hưng để đầu thú nên các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục đối với các bị cáo; Đối với bị cáo Phạm Văn T cần thiết phải giáo dục - cải tạo bị cáo tại cơ sở cải tạo - giáo dục tập trung mới cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Phạm Xuân A và Vũ Văn H khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người chưa thành niên và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên khi quyết định hình phạt có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử hình phạt dưới khung hình phạt và xét thấy không cần phải cải tạo - giáo dục các bị cáo tại các cơ sở tập trung mà để cải tạo tại địa phương cũng có thể trở thành công dân có ích cho xã hội

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại đều xác định giữa những người bị hại và các bị cáo cùng gia đình đã nhất thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự, đã giải quyết xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cục bê tông, không rõ hình, kích thước 10x8x5cm là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 18B1-700.ZZ đã trả lại cho anh Trần Văn T1, sinh năm 1997, ở xóm F, xã S, huyện N0 (cậu ruột của Nguyễn Thành P) là chủ sở hữu. Anh T1 không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với Trần Văn V có hành vi dọa đánh Vũ Huy H và Phạm Văn T, Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Trần Văn V là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự. Đối với các bị cáo Phạm Xuân A, Vũ Văn H áp dụng thêm Điều 54, Điều 65, Điều 91 Bộ Luật hình sự .

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án 07/6/2023. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 22/11/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án 07/6/2023. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 22/11/2022.

Giao các bị cáo Phạm Xuân A, Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T0, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cục bê tông, không rõ hình, kích thước 10x8x5cm.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nghĩa Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 01/3/2023.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Xuân A và Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã T;
- UBND thị trấn Liễu Đề.
- Án văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Chung